

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2025

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc H.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Long T.**

Ông **Nguyễn Trung D.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hương T1** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ H1** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 438/2024/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024, về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh T2** – sinh năm: 1982 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh **Phạm Nhựt K** – sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thanh T2** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **T2** và anh **Phạm Nhựt K** hôn nhân hình thành do quen biết, có tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị **T2** và anh **K** đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **V** vào ngày 14/11/2005.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thường hay cự cãi được gia đình hai bên nhắc nhở hòa giải

nhều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2014 cho đến nay.

Nay chị T2 nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được. Nên chị T2 yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Nhật K.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Phạm Thanh T3, sinh ngày 03/10/2003 và Phạm Khánh T4, sinh ngày 02/01/2007, hiện cháu T3 đã thành niên nên chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu T4 đang sống chung với anh K, khi ly hôn chị T2 đồng ý giao cháu T4 cho anh K nuôi dưỡng, chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Nhật K:

Bị đơn anh Phạm Nhật K đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T2. Cho chị T2 được ly hôn với anh Phạm Nhật K.

- Về con chung: Cháu Phạm Thanh T3, sinh ngày 03/10/2003 đã thành niên, chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Giao cháu Phạm Khánh T4, sinh ngày 02/01/2007 cho anh Phạm Nhật K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thanh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thanh T2 không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thanh T2 phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Phạm Nhật K không phải nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐ đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Nhựt K đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh T2 và anh Phạm Nhựt K là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thường hay cự cãi, không quan tâm đến nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân từ tháng 01 năm 2014 cho đến nay.

Đối với bị đơn anh Phạm Nhựt K, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía anh K vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị T2 và anh K đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T2 là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thanh T2 và anh Phạm Nhựt K có hai người con chung tên Phạm Thanh T3, sinh ngày 03/10/2003 đã thành niên và Phạm Khánh T4, sinh ngày 02/01/2007 hiện đang sống chung anh K, sau khi ly hôn chị T2 đồng ý giao cháu T4 cho anh K nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Phạm Thanh T3 đã thành niên, chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện cháu T4 đang sống với anh K, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, cháu T4 có nguyện vọng muốn được sống với anh K nếu cha mẹ ly hôn. Do vậy tiếp tục giao cháu Phạm Khánh T4 cho anh Phạm Nhựt K nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Anh K không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu chị T2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Nguyễn Thanh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Thanh T2 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Nhật K không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T2.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thanh T2 được ly hôn với anh Phạm Nhật K.

- Về con chung: Con chung Phạm Thanh T3, sinh ngày 03/10/2003 đã thành niên, nên không xem xét.

Giao con chung Phạm Khánh T4, sinh ngày 02/01/2007 cho anh Phạm Nhật K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thanh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị Nguyễn Thanh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2/ Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thanh T2 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009403, ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, chị Nguyễn Thanh T2 đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Phạm Nhật K không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu